

Số: 1525/GĐĐT-PCGD

Cử Chi, ngày 24 tháng 11 năm 2022.

Về đối chiếu số liệu và hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ kiểm tra công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục năm 2022, công tác phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi (SN 2016) năm 2022 và (SN 2017) năm 2023 tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, số 02, Bến Vân Đồn, Phường 13, quận 4.

Kính gửi:

- Trưởng Ban Chỉ đạo công tác XMC – PCGD 20 xã và thị trấn;
- Hiệu trưởng và giáo viên phụ trách các trường MN, TH, THCS.

Thực hiện Kế hoạch số 4464/KH-SGDĐT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về kế hoạch tổ chức kiểm tra công tác phổ cập giáo dục và xóa mù chữ năm 2022;

Để chuẩn bị hồ sơ kiểm tra công nhận đạt chuẩn công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục năm 2022 và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) và số liệu mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2022 (sinh năm 2017) tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ, số 02, Bến Vân Đồn, Phường 13, quận 4, buổi chiều, thứ Ba (ngày 27/12/2022) đạt hiệu quả, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Thường trực Ban Chỉ đạo công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục huyện) đề nghị UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thực hiện các yêu cầu như sau:

I. HỒ SƠ PHỔ CẬP GIÁO DỤC VÀ XOÁ MÙ CHỮ BÀN GIAO CHUẨN BỊ KIỂM TRA CÔNG NHẬN NĂM 2022

1. Công tác phổ cập giáo dục mầm non

1.1. Đối với công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) năm 2022

1.1.1. Các loại sổ

*** Trường**

- Quyền sổ hồ sơ công nhận PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) năm 2022.
- Quyền sổ hồ sơ công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) năm 2022.
- Sổ theo dõi tổng hợp trẻ 5 tuổi PCGDMN (sổ M1/PCGDMN) đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký, dùng khổ giấy A4 để in sổ phổ cập.
- Sổ điều tra trẻ từ 0 - 5 tuổi đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký.

*** Xã, thị trấn**

- Quyền sổ hồ sơ công nhận PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) năm 2022.

- Quyển sổ hồ sơ công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2016) năm 2022.
- Sổ theo dõi tổng hợp trẻ 5 tuổi PCGDMN (sổ M1/PCGDMN) đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký, dùng khổ giấy A3 (khổ lớn) để in sổ phổ cập.
- Sổ điều tra trẻ từ 0 – 5 tuổi đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký.

1.1.2. Các danh sách

*** Trường**

- Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình PCGDMN cho trẻ 5 tuổi từng trường.
- Danh sách trẻ đang học tại trường năm học 2021 – 2022.

*** Xã, thị trấn**

- Danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình PCGDMN cho trẻ 5 tuổi từng xã, thị trấn.

1.1.3. Các văn bản

- Văn bản chỉ đạo cấp trên năm 2021 và 2022.
- Văn bản chỉ đạo cơ sở năm 2021 và 2022.

1.2. Đối với công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sinh năm 2017) năm 2023:

1.2.1. Các loại sổ

*** Trường**

- Sổ theo dõi PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sổ M1/PCGDMN) đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký, dùng khổ giấy A4 để in sổ phổ cập.
- Sổ điều tra trẻ từ 0 – 5 tuổi (đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký).
- Danh sách trẻ đang học tại trường năm học 2022 – 2023.

*** Xã, thị trấn**

- Sổ theo dõi PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (sổ M1/PCGDMN) đã cập nhật lớp, năm học và có xác nhận đầy đủ các chữ ký, dùng khổ giấy A3 (khổ lớn) để in sổ phổ cập.

1.2.2. Các biểu mẫu

*** Trường**

- Biểu thống kê trẻ em từ 0 – 5 tuổi theo sổ M1/PCGDMN (biểu số 01-TE).
- Biểu thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu số 01-GV).
- Biểu thống kê cơ sở vật chất PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu số 01-CSVC).
- Biểu thống kê PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu mẫu số 02).
- Biểu thống kê tài chính.

*** Xã, thị trấn**

- Biểu thống kê trẻ em từ 0 – 5 tuổi theo sổ M1/PCGDMN (biểu số 01-TE).

- Biểu thống kê đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu số 01-GV).

- Biểu thống kê cơ sở vật chất PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu số 01-CSVC).

- Biểu thống kê PCGDMN cho trẻ 5 tuổi (biểu mẫu số 02).

- Biểu thống kê tài chính.

2. Công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2022 (gồm các trường tiểu học và xã, thị trấn)

2.1. Các loại sổ

*** Xã, thị trấn**

- Quyền sở hữu hồ sơ công nhận xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2021.

- Quyền sở hữu hồ sơ công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ năm 2021.

2.2. Các văn bản xã, thị trấn

- Các văn bản chỉ đạo công tác XMC – PCGD cấp trên.

- Các văn bản chỉ đạo công tác XMC – PCGD cơ sở.

3. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học (gồm các trường TH và xã, thị trấn)

3.1. Đối với trường tiểu học

- Danh sách học sinh đang học tại trường năm học 2022 – 2023.

- Danh sách kết quả xét công nhận học sinh tốt nghiệp tiểu học 5 năm liền kề gồm các năm học: 2017-2018, 2018 – 2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022,

- Sổ danh bộ 5 năm liền kề gồm các năm học: 2017 – 2018, 2018 – 2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022

3.2. Đối với giáo viên phụ trách

3.2.1. Các loại sổ

*** Xã, thị trấn**

- Sổ điều tra trình độ văn hóa các hộ dân trong diện phải phổ cập giáo dục từng tổ nhân dân - ấp, khu phố đã cập nhật trình độ văn hóa và có ký xác nhận.

- Quyền sở hữu hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục đúng độ tuổi năm 2022.

- Sổ theo dõi các đối tượng phải phổ cập giáo dục xã, thị trấn (sổ M1/PCGD) có độ tuổi từ 6 – 14 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD.

- Quyền sở hữu hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục đúng độ tuổi năm 2022.

3.2.2. Các văn bản

- Các văn bản chỉ đạo công tác XMC – PCGD các cấp năm 2021, 2022.

4. Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở

4.1. Đối với trường THCS

- Danh sách học sinh đang học tại trường năm học 2022 – 2023.

- Danh sách kết quả xét công nhận học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở 4 năm liền kề gồm các năm học: 2018 – 2019, 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022.

4. 2. Đối với giáo viên phụ trách

4.2.1. Các loại sổ

*** Trường**

- Sổ điều tra trình độ văn hóa các hộ dân trong diện phải phổ cập giáo dục từng tổ nhân dân - ấp, khu phố đã cập nhật trình độ văn hóa và có ký xác nhận.

- Sổ theo dõi các đối tượng phải phổ cập giáo dục từng trường (sổ M1/PCGD) có độ tuổi từ 11 – 18 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD.

- Quyền sở hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2022.

- Quyền sở hồ sơ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2022.

*** Xã, thị trấn**

- Sổ theo dõi các đối tượng phải phổ cập giáo dục xã, thị trấn (sổ M1/PCGD) có độ tuổi từ 6 – 14 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD.

- Quyền sở hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2022.

- Quyền sở hồ sơ công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở năm 2022.

5. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

5.1. Đối với giáo viên phụ trách công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

5.1.1. Các loại sổ

- Sổ điều tra trình độ văn hóa các hộ dân trong diện phải phổ cập giáo dục từng tổ nhân dân - ấp, khu phố đã cập nhật trình độ văn hóa và có ký xác nhận.

- Sổ theo dõi các đối tượng phải phổ cập giáo dục từng trường (sổ M1/PCGD) có độ tuổi từ 15 – 21 đã cập nhật trình độ văn hóa vào sổ M1/PCGD.

- Quyền sở hồ sơ công nhận phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2022.

- Quyền sở hồ sơ công tác phổ cập giáo dục bậc trung học năm 2022.

5.1.2. Danh sách

- Danh sách học sinh đang học tại trường năm học 2022 – 2023.

- Danh sách kết quả học sinh tốt nghiệp THPT và THPT 3 năm liền kề gồm các năm học: 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 (bảng có xác nhận của Phòng Giáo dục và Đào tạo đã bổ sung theo yêu cầu và bảng in của Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Danh sách kết quả học sinh tốt nghiệp THPT quốc gia 3 năm liền kề gồm các năm học: 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022 (bảng có xác nhận của trường THPT quốc gia, TCCN, Trung cấp nghề).

5.1.3. Các văn bản:

- Các văn bản chỉ đạo công tác XMC – PCGD cấp trên (năm 2021, 2022).

- Các văn bản chỉ đạo công tác XMC – PCGD cơ sở (năm 2021, 2022).

II. LỊCH BÀN GIAO HỒ SƠ KIỂM TRA:

1. Chuyển hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo :

1.1. Thời gian: Lúc 09 giờ 00, ngày 26/12/2022 (thứ Hai) chuyên viên và giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục mầm non, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở chuyển hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo (lưu ý giáo viên đi đúng giờ để bàn giao và sắp xếp hồ sơ các trường và xã, thị trấn được thuận lợi).

1.2. Địa điểm: Tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Nội dung:

- Kiểm tra, sắp xếp lần cuối khi đóng gói các loại hồ sơ theo từng trường, xã, thị trấn về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

2. Chuyển hồ sơ về Thành phố và dự kiểm tra:

2.1. Thời gian: Lúc 10 giờ 00 sáng (đúng giờ), ngày 27/12/2022 (thứ Ba), chuyên viên và giáo viên phụ trách các trường MN, TH, THCS tập trung tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi chuyển hồ sơ lên xe 10 giờ 30 khởi hành (Thầy Luật hướng dẫn).

2.2. Địa điểm: Chuyển hồ sơ từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến Hội trường Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ (số 02, Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4).

2.3. Thành phần tham dự chuyển hồ sơ và kiểm tra tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ (số 02, Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, (đính kèm danh sách)

3. Chuyển trả hồ sơ về các trường

3.1. Thời gian: Lúc 14 giờ 30, ngày 20/12/2022 (sáng thứ sáu), giáo viên phụ trách các trường mầm non, tiểu học, THCS về nhận hồ sơ.

3.2. Địa điểm: Tại Hội trường Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là kế hoạch kiểm tra công nhận đạt chuẩn công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục các bậc học năm 2022 tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ (số 02, Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4, buổi chiều, thứ Ba (ngày 27/12/2022), đề nghị UBND các xã, thị trấn, Hiệu trưởng các trường MN, TH và THCS trên địa bàn huyện triển khai thực hiện đúng các nội dung trong kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo công tác XMC-PCGD 20 xã, thị trấn;
- Hiệu trưởng và giáo viên phụ trách phổ cập giáo dục-xóa mù chữ, các trường MN, TH, THCS, THPT. TT/GDTX huyện;
- Ban lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Lưu: VT, Bộ phận XMC-PCGD.HMLuật.23

TM. BCD CÔNG TÁC XMC-PCGD HUYỆN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



TRƯỞNG PHÒNG
Trần Văn Toàn



DANH SÁCH

**Chuyên viên và giáo viên phụ trách hồ sơ công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học tham gia kiểm tra công nhận công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học năm 2022 tại Trường THPT Nguyễn Hữu Thọ (số 02, Bến Vân Đồn, Phường 12, Quận 4.
(Khởi hành xe chạy lúc 10 giờ 30, thứ Ba - ngày 27/12/2022)**

S TT	Họ và Tên Giáo viên	Tên đơn vị	Phụ trách công tác	Ghi chú
1	Hồng Minh Luật	Phòng GD và ĐT	Phụ trách chung	
2	Phan Nghĩa Bình Nam	Phòng GD và ĐT	Phụ trách PCGD MN	
3	Trần Thị Kim Ngân	THCS Phước Thạnh	Phụ trách PCGD bậc Tr H huyện	
4	Huỳnh Tấn Hùng	THCS Nhuận Đức	Phụ trách PCGD Tr H huyện	
5	Nguyễn Văn Tiếp	TH Phú Hoà đông 2	Phụ trách PCGD TH huyện	
6	Võ Thanh Quang	TH Trung An	Phụ trách PCGD XMC huyện	
7	Đặng Văn Dũng	TH Tân Phú Trung	XMC-PCGD toàn xã	
8	Lê Văn Mân	THCS Tân Thông Hội	XMC-PCGD toàn xã	
9	Trần Ngọc Quý	THCS Thị Trấn 2	XMC-PCGD toàn xã	
10	Phan Công Danh	TH Nguyễn Văn Lịch	XMC-PCGD toàn xã	
11	Phạm Chí Đề	TH Tân Thông	XMC-PCGD toàn xã	
12	Phạm Phú Khánh	THCS Trung Lập	XMC-PCGD toàn xã	
13	Nguyễn Văn Dồn	TH An Phước	XMC-PCGD toàn xã	
14	Nguyễn Văn Sương	TH Thái Mỹ	XMC-PCGD toàn xã	
15	Nguyễn Thị Lọt	THCS Trung Lập Hạ	XMC-PCGD toàn xã	
16	Nguyễn Văn Hoà	TH Trung Lập Thượng	XMC-PCGD toàn xã	
17	Huỳnh Thanh Liêm	THCS An Nhơn Tây	XMC-PCGD toàn xã	
18	Trương Văn Hoài	THCS An Phú	XMC-PCGD toàn xã	
19	Lê Văn Hoàng	TH Phú Mỹ Hưng	XMC-PCGD toàn xã	
20	Lưu Thanh Bình	TH Nhuận Đức	XMC-PCGD toàn xã	
21	Lê Văn Mạnh	THCS Phạm Văn Cội	XMC-PCGD toàn xã	
22	Nguyễn Văn Nhận	THCS Phú Hòa Đông	XMC-PCGD toàn xã	
23	Nguyễn Ngọc Vân	TH Tân Thạnh Tây	XMC-PCGD toàn xã	
24	Nguyễn Văn Thành	TH Tân Thạnh Đông 2	XMC-PCGD toàn xã	
25	Huỳnh Hữu Lộc	THCS Trung An	XMC-PCGD toàn xã	
26	Hồ Văn Thuận	THCS Hòa Phú	XMC-PCGD toàn xã	
27	Nguyễn Oanh	TH Bình Mỹ 2	XMC-PCGD toàn xã	
28	Phan Thị Ngọc Yến	MN Tân Phú Trung 1	Mầm non toàn xã	
29	Huỳnh Huyền Thúy Diễm	MN Tân Thông Hội 3	Mầm non toàn xã	
30	Nguyễn Thị Ngọc Bích	MN Tân An Hội 2	Mầm non toàn xã	
31	Nguyễn Thị Diệu Liên	MN Thị Trấn Củ Chi 1	Mầm non toàn xã	
32	Trần Minh Nguyệt	MN Phước Vĩnh An	Mầm non toàn xã	

33	Huỳnh Ngọc Trâm	MN Phước Hiệp	Mầm non toàn xã	
34	Trần Thị Thúy Quyên	MN Phước Thạnh	Mầm non toàn xã	
35	Hồng Thanh Tâm	MN Thái Mỹ	Mầm non toàn xã	
36	Võ Thị Tú Trinh	MN Trung Lập Hạ	Mầm non toàn xã	
37	Bùi Văn Tèo	MN Trung L Thượng	Mầm non toàn xã	
38	Lê Thị Thanh Vy	MN An Nhơn Tây	Mầm non toàn xã	
39	Đặng Hồ Hải	MN An Phú	Mầm non toàn xã	
40	Trần Thị Võ Ngọc Minh	MN Hoàng Minh Đạo	Mầm non toàn xã	
41	Tổng Thị Hồng Duyên	MN Nhuận Đức	Mầm non toàn xã	
42	Lê Thị Thu Trang	MN Phạm Văn Cội 1	Mầm non toàn xã	
43	Phan Thu Thủy	MN Phú Hòa Đông	Mầm non toàn xã	
44	Trần Thị Ngọc Trinh	MN Tân Thạnh Tây	Mầm non toàn xã	
45	Lê Thị Thùy Linh	MN Nguyễn Thị Dậu	Mầm non toàn xã	
46	Huỳnh Thị Hồng Vân	MN Trung An 1	Mầm non toàn xã	
47	Trần Thị Kim Anh	MN Hòa Phú	Mầm non toàn xã	
48	Hoàng Thị Mai	MN Bình Mỹ	Mầm non toàn xã	
49	Nguyễn Thanh Long	TH Tân Tiến	Giáo viên tăng cường	
50	Phan Trần Sửu Nhật Giang	THCS Tân Phú Trung	Giáo viên tăng cường	
51	Nguyễn Phi Long	THCS Phú Mỹ Hưng	Giáo viên tăng cường	
52	Trần Ngọc Quý	THCS Thị Trấn 2	Giáo viên tăng cường	

TM. BCĐ CÔNG TÁC XMC-PCGD HUYỆN
TM. BCĐ CÔNG TÁC XMC-PCGD HUYỆN



TRƯỞNG PHÒNG
Trần Văn Toàn